

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2007/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 15 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008
và danh mục công trình trọng điểm của tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 2928/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2007; Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh về Tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2007 và nhiệm vụ kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2008 đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 và danh mục các công trình trọng điểm của tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn ngân sách đầu tư địa phương quản lý: 841.154 triệu đồng

Bao gồm:

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương: 188.500 triệu đồng

Trong đó: - Vốn ngân sách cân đối: 101.500 triệu đồng

- Vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất: 87.000 triệu đồng

b) Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 350.010 triệu đồng

c) Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: 119.644 triệu đồng

d) Vốn nước ngoài: 183.000 triệu đồng

2. Danh mục các chương trình, dự án đầu tư phát triển, vốn đầu tư phân bổ cho từng công trình, dự án và cân đối ngân sách cho các huyện, thị xã theo các biểu Phụ lục đính kèm.

3. Các huyện, thị xã thực hiện phân bổ vốn theo đúng nguyên tắc cân đối chung của tỉnh với thứ tự ưu tiên: Bố trí vốn trả nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành từ năm 2006 trở về trước; vốn đối ứng, vốn cho các công trình hoàn thành trong năm 2007; phần còn lại mới bố trí cho các công trình dở dang và các công trình khởi công mới; không bố trí danh mục dự án khởi công mới khi chưa tìm được nguồn vốn, khi chưa hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư. HĐND tỉnh cho phép thị xã Đông Hà sử dụng tiền đấu giá quyền sử dụng đất thu được của năm 2008 để thoái trả tiền sử dụng đất cho nhân dân.

4. Danh mục các dự án trọng điểm:

- a) Cầu Cửa Việt;
- b) Nhà máy xi măng công suất 35 vạn tấn/năm;
- c) Quảng trường và Nhà Văn hóa Trung tâm tỉnh;
- d) Cơ sở hạ tầng thị xã Đông Hà;
- e) Cơ sở hạ tầng các Khu Công nghiệp;
- f) Cơ sở hạ tầng dịch vụ- du lịch Cửa Việt- Cửa Tùng.

Điều 2. Thông qua các giải pháp thực hiện về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 theo báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách; HĐND tỉnh lưu ý thêm một số vấn đề cơ bản sau:

1. Thực hiện đầu tư, bố trí vốn và quản lý đầu tư phải theo đúng quy hoạch là một nguyên tắc bắt buộc trên cơ sở tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển của ngành, của các địa phương đến 2020 tạo sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về chính trang, đầu tư phát triển các khu đô thị, đồng thời thực hiện khai thác quỹ đất có hiệu quả.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thu hút, sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; gắn xúc tiến đầu tư với việc đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý đầu tư, cấp phép đầu tư và công khai quy hoạch...Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, bảo trì đối với các công trình cơ sở hạ tầng đã hoàn thành phục vụ dân sinh gắn trách nhiệm với chính quyền cơ sở, cộng đồng dân cư...

3. Thực hiện chế độ trách nhiệm của chủ đầu tư với tiến độ xây dựng, chất lượng, hiệu quả công trình và giải ngân vốn. Những công trình trước 30 tháng 10 giải ngân dưới 50% sẽ điều chuyển vốn cho công trình khác; chủ đầu tư có hai năm liền giải ngân vốn dưới 50% thì người đứng đầu Ban Quản lý dự án đó phải bị khiển trách hoặc chuyển làm công tác khác.

Đẩy mạnh giải ngân vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia theo hướng chủ động phát triển, lựa chọn danh mục dự án đầu tư, hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị đủ điều kiện để khi bố trí vốn là thực hiện triển khai thi công.

4. Xây dựng tiêu chí về năng lực để phân hạng các tổ chức tư vấn làm cơ sở lựa chọn chỉ định thầu, đấu thầu thiết kế công trình trên địa bàn tỉnh. Tăng cường nguồn lực cho Ban Giải phóng mặt bằng các huyện, thị xã; xây dựng hệ thống thông tin kinh tế- xã hội thông suốt từ tỉnh đến cơ sở. Các huyện, thị xã phải có bộ phận thường trực theo dõi các nguồn vốn, các chủ đầu tư và chủ động lồng ghép các nguồn vốn trên địa

bàn, khắc phục tình trạng đầu tư chùng chéo, lãng phí nguồn vốn; các chủ đầu tư phải có trách nhiệm phối hợp, báo cáo đầy đủ với địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về việc thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

5. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đầu tư, thiết kế dự toán, quản lý đầu tư theo quy định, tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đầu tư, về công tác xã hội hóa đầu tư và vai trò giám sát của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho từng chương trình, dự án và vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thị xã.

Điều 4. HĐND giao trách nhiệm cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2007 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên

Biểu 1**VỐN XDCB TẬP TRUNG DO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẦU TƯ
KẾ HOẠCH NĂM 2008***(Kèm theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-HĐND ngày 15/12/2007 của HĐND tỉnh)***Tổng số: 188.500 Triệu đồng**

- Ngân sách tỉnh: 101.500 triệu đồng

- Nguồn thu từ quỹ đất: 87.000 triệu đồng

Bố trí:

a) Nguồn vốn ngân sách cân đối: 101.500 triệu đồng

- Trả nợ KCHKM, GTNT: 19.840 triệu đồng

- Vốn tỉnh quản lý: 46.240 triệu đồng

- Phân cấp huyện thị quản lý: 35.420 triệu đồng

b) Nguồn thu từ quỹ đất: 87.000 triệu đồng

- Tỉnh quản lý: 22.000 triệu đồng

- Phân cấp huyện thị quản lý: 65.000 triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2008	Ghi chú
	TỔNG SỐ (A+B)		68.240	
A	Vốn ngân sách cân đối		46.240	
I	QUY HOẠCH		2.500	
II	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		1.500	
III	CÔNG TRÌNH QUYẾT TOÁN		2.000	
IV	CÔNG NGHIỆP		6.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Nhà máy may xuất khẩu Đông Hà	Ban QLDA CSHT tỉnh	6.000	HT
V	NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		3.500	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Trung tâm Khuyến ngư tỉnh	Trung tâm Khuyến ngư	600	HT
	- Nhà làm việc Ban Quản lý bảo tồn thiên nhiên Đakrông	BQL BTTN Đakrông	1.400	HT
	- Dự án làng Thanh niên lập nghiệp miền Tây Vĩnh Linh	Tỉnh Đoàn	500	HT- NS tỉnh 2.978
	- Hỗ trợ Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân tỉnh	Hội Nông dân tỉnh	1.000	HT - NS tỉnh 2300
VI	GIAO THÔNG- VẬN TẢI		9.500	
	Dự án chuyển tiếp			

	- Đường Lý Thường Kiệt	Sở GTVT	2.500	HT
	- Bến xe trung tâm TX Đông Hà	Sở GTVT	1.000	HT - NS 6.840
	- Đường vào Khu Tái định cư thôn Cu Vơ, Hương Linh	UBND Hương Hóa	1.000	
	- Cầu Bắc Phước	Sở GTVT	2.000	
	Dự án khởi công mới			
	- Đường Trường Chinh - thị xã Đông Hà (Đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	Ban QLDA CSHT tỉnh	3.000	HT
VII	HẠ TẦNG CHỢ		1.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Chợ Phiên- Cam Lộ	UBND Cam Lộ	1.000	HT - NS tỉnh 2.500
VIII	VĂN HÓA- THÔNG TIN		2.000	
	Dự án khởi công mới			
	- Thư viện tỉnh	Thư viện tỉnh	2.000	
IX	Y TẾ		290	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Trung tâm Truyền thông dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình cụm Hải Việt, huyện Gio Linh	UBDS- GD và Trẻ em	140	HT - NS tỉnh 170
	- Đối ứng dự án hỗ trợ phát triển toàn hệ thống y tế dự phòng	Trung tâm Y tế dự phòng	150	HT- NS tỉnh 150
X	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		750	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Trung tâm Kỹ thuật đo lường thử nghiệm thuộc dự án "Tăng cường tiềm lực chuẩn thiết bị đo lường, thử nghiệm, hiệu chuẩn đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	Chi cục TCĐL chất lượng tỉnh	750	HT- NS tỉnh 990
XI	GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO		3.600	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Trường THPT Gio Linh	Sở GD&ĐT	1.000	
	- Trường THPT Hương Phùng	Sở GD&ĐT	800	
	- Trường THPT A Túc - Hương Hóa	Sở GD&ĐT	800	
	- Giảng đường Trường THNN& PTNT	Trường THNN&PTNT	500	
	- Mở rộng nhà học lý thuyết Trường Trung học Y tế	Trường TH Y tế	500	HT - NS 1.000

XII	QUỐC PHÒNG- AN NINH		2.300	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Nâng cấp Trường Quân sự tỉnh	BCHQS tỉnh	1.800	HT
	- Các công trình Khu vực phòng thủ	BCHQS tỉnh	500	
XIII	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		11.300	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Nhà làm việc, tập luyện và biểu diễn của Đoàn Nghệ thuật tổng hợp tỉnh (Giai đoạn 1)	Đoàn Nghệ thuật tỉnh	1.300	HT
	- Sửa chữa trụ sở UBND tỉnh	VP UBND tỉnh	2.000	HT
	- Trụ sở Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	1.200	HT
	- Trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	1.200	
	Dự án khởi công mới			
	- Trụ sở Sở Tài chính	Sở Tài chính	2.500	
	- Trụ sở Sở Bưu chính - Viễn thông và Trung tâm Công nghệ- Thông tin & Viễn thông tỉnh	Sở BC&VT	700	
	- Nhà Hiệu bộ, cải tạo nhà Thư viện và một số hạng mục Trường Chính trị Lê Duẩn	Trường CT Lê Duẩn	500	
	- Nhà làm việc Đội Quản lý thị trường số 4 thuộc Chi cục Quản lý thị trường	Chi cục QLTT tỉnh	700	HT
	- Mở rộng khuôn viên và xây dựng một số hạng mục công trình trụ sở Tỉnh ủy	VP Tỉnh ủy	1.200	
B	VỐN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT		22.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Nam Đông Hà (Giai đoạn 1)	Ban QLDA CSHT tỉnh	8.500	HT
	- Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Nam Đông Hà (Giai đoạn 2)	Ban QLDA CSHT tỉnh	6.000	
	Dự án khởi công mới	Ban QLDA CSHT tỉnh		
	- Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị phía Nam đường 9D	Ban QLDA CSHT tỉnh	2.500	
	- Hạ tầng kỹ thuật Khu Dịch vụ- Du lịch Cửa Việt	Ban QL các Khu Du lịch tỉnh	5.000	

Biểu 2:

**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÂN CẤP
HUYỆN, THỊ XÃ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH NĂM 2008**
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-HĐND ngày 15/12/2007 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Huyện, thị xã	Tổng số (Bao gồm thu từ tiền sử dụng đất)	Trong đó		
			Vốn ngân sách tỉnh cân đối	Nhà ở giáo viên vùng khó	Vốn từ thu tiền sử dụng đất
	Tổng số	100.420	34.420	1.000	65.000
1	Thị xã Đông Hà	25.220	6.220		19.000
2	Thị xã Quảng Trị	8.800	2.300		6.500
3	Huyện Vĩnh Linh	12.100	4.100		8.000
4	Huyện Gio Linh	9.900	3.700		6.200
5	Huyện Cam Lộ	9.700	3.500		6.200
6	Huyện Triệu Phong	10.300	4.100		6.200
7	Huyện Hải Lăng	10.300	4.100		6.200
8	Huyện Đakrông	3.700	3.200		500
9	Huyện Hướng Hóa	9.400	3.200		6.200
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	Bố trí từ nguồn Trung ương hỗ trợ cho huyện mới chia tách 7.000 triệu đồng để xây dựng CSHT và 1.000 triệu đồng quy hoạch đảo du lịch			
11	Nhà ở giáo viên vùng khó	1.000		1.000	

Biểu 3:

**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ KẾ HOẠCH NĂM 2008**
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-HĐND ngày 15/12/2007 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	TỔNG SỐ		543.010	
A	VỐN TRONG NƯỚC		360.010	
I	CHƯƠNG TRÌNH BIỂN ĐÔNG HẢI ĐẢO		30.000	Có Quyết định của Thủ tướng CP giao cụ thể
II	CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ BIỂN GIỚI		5.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Nâng cấp mặt đường Lao Bảo - Hướng Phùng	Bộ CHBP tỉnh	2.000	
	- Đường đến 3 cửa khẩu phụ Cheng, Tà Rùng, Thanh	Sở GTVT	3.000	
III	CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU KINH TẾ THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO		20.000	
	- Các dự án do Ban Quản lý Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo làm chủ đầu tư	BQL Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo	15.000	
	- Các dự án do UBND huyện Hướng Hóa làm chủ đầu tư	UBND huyện Hướng Hóa	5.000	
IV	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỦY SẢN VÀ GIỐNG THỦY SẢN, GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI VÀ GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP		13.000	
1	Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản và giống thủy sản	Sở Thủy sản	9.000	
2	Chương trình giống cây trồng, vật nuôi	TT Giống cây trồng, vật nuôi	4.000	
V	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP		14.000	
	Dự án chuyển tiếp			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	- Khu Công nghiệp Nam Đông Hà	BQL các Khu Công nghiệp	9.000	
	- Khu Công nghiệp Quán Ngang	BQL các Khu Công nghiệp	5.000	
VI	CHƯƠNG TRÌNH BỐ TRÍ LẠI DÂN CƯ VÀ ĐỊNH CANH ĐỊNH CƯ (*)		5.000	
1	Chương trình bố trí lại dân cư		4.000	
	- Dự án kinh tế mới vùng cát huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	544	
	- Dự án kinh tế mới vùng cát huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	798	
	- Dự án ổn định dân cư và xây dựng vùng kinh tế mới vùng Cửa huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	432	
	- Dự án kinh tế mới vùng Lìa huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	140	
	- Dự án mô hình bố trí lại dân cư vùng biên giới, khai thác vùng gò đồi xã A Dơi, huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	2.086	
2	Định canh định cư	Các huyện	1.000	
VII	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO ĐỀ ÁN 06		2.160	Tin học cơ quan Đảng
VIII	CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ BIẾN, TRÁNH TRÚ BẢO		10.000	
	- Nâng cấp đê Bắc Phước	Sở NN&PTNT	2.500	
	- Nâng cấp đê cát Hải Lăng	Sở NN&PTNT	3.000	
	- Nâng cấp đê Bến Hải (Gồm cả DA kê bến tàu xã Vĩnh Quang, Vĩnh Linh)	Sở NN&PTNT	4.500	
IX	ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT 39		39.300	
1	Hỗ trợ ưu đãi đầu tư		2.000	
2	Cơ sở hạ tầng đô thị thị xã Đông Hà	UBND TX Đông Hà	6.000	
3	Giao thông		1.000	
	Dự án chuyển tiếp			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	- Cầu Nguồn Rào thuộc đường vào xã Hường Sơn	Sở GTVT	1.000	Trả nợ HT
4	Y tế		900	
	Dự án khởi công mới			
	- Trạm Y tế xã Hải Thiện, Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	300	Hỗ trợ TH NQ 2d
	- Trạm Y tế xã Cam Chính, Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	300	Hỗ trợ TH NQ 2d
	- Cải tạo, nâng cấp phòng Quản lý sức khỏe cán bộ	Phòng QL sức khỏe cán bộ	300	
5	Giáo dục - Đào tạo		1.500	
	Dự án khởi công mới			
	- Trường THCS Hải Ba - Hải Lăng	Phòng GDĐT Hải Lăng	1.000	
	- Trường tiểu học xã Gio Việt	UBND huyện Gio Linh	200	Hỗ trợ
	- Xây dựng phòng khảo thí (Thuộc trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo)	Sở GDĐT	300	
6	Văn hóa - Thông tin		13.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Bảo tàng tỉnh	Sở VH TT	10.000	HT
	- Quảng trường Thành Cổ- thị xã Quảng Trị	UBND TX Quảng Trị	1.000	HT
	- Đường vào đình làng Hà Thượng	UBND huyện Gio Linh	700	Hỗ trợ
	Dự án khởi công mới			
	- Đình làng Câu Nhi	UBND huyện Hải Lăng	150	Hỗ trợ
	- Hỗ trợ thiết bị chiếu bóng	TTPH phim và chiếu bóng	150	Hỗ trợ
	- Di dời chiếc xe tăng Làng Vây	UBND huyện Hướng Hóa	1.000	
7	Thể dục - Thể thao		4.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Sân vận động Đông Hà (Giai đoạn 2)	Sở TDTT	3.000	HT

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	- Quy hoạch đầu tư và xây dựng Trung tâm Thể dục- Thể thao huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	1.000	
8	Phủ sóng Phát thanh - Truyền hình		1.000	
	Dự án khởi công mới			
	- Thiết bị Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh	Đài PTTH tỉnh	500	
	- Hỗ trợ Đài Truyền thanh thị xã Đông Hà	UBND TX Đông Hà	500	Hỗ trợ
9	Hạ tầng làng nghề		3.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Cơ sở hạ tầng làng nghề thị trấn Ái Tử	UBND huyện Triệu Phong	1.000	
	- Cơ sở hạ tầng làng nghề Diên Sanh	UBND huyện Hải Lăng	1.000	
	Dự án khởi công mới			
	- Cơ sở hạ tầng làng nghề Tân Định	UBND huyện Cam Lộ	1.000	
10	Hạ tầng chợ		3.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Chợ Do- Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	1.000	
	- Chợ Đakrông	UBND huyện Đakrông	2.000	HT
11	Nông nghiệp		900	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Hệ thống kênh mương kênh cấp 2 và kênh vượt cấp hồ Ái Tử	Cty TNHH 1 thành viên QL KTCT thủy lợi	900	HT
12	An ninh quốc phòng		2.000	
	Dự án khởi công mới			
	- Thiết bị trường Quân sự tỉnh	Trường Quân sự tỉnh	300	
	- Nhà ở CBCS Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Bộ CHQS tỉnh	1.700	
13	Trụ sở Thị ủy thị xã Quảng Trị	UBND TX Quảng Trị	1.000	Hỗ trợ trả nợ
X	HẠ TẦNG DU LỊCH		20.000	
	Dự án chuyển tiếp			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	- Hạ tầng dịch vụ- du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng	BQL các Khu du lịch	16.000	
	- Khu Du lịch sinh thái Rú Lịnh	UBND V.Linh	1.000	
	- Quy hoạch du lịch đảo Cồn Cỏ	UBND huyện đảo Cồn Cỏ	1.000	
	Dự án khởi công mới			
	- Mở rộng đường giao thông vào nhà thờ La Vang	UBND huyện Hải Lăng	2.000	
XI	ĐẦU TƯ Y TẾ TỈNH, HUYỆN		13.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Bệnh viện huyện Cam Lộ	Sở Y tế	3.900	
	- Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh	BVĐK tỉnh	500	HT
	- Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện khu vực Triệu Hải	Sở Y tế	1.000	
	- Khu Tâm thần kinh- Khoa nội liên chuyên khoa Bệnh viện Đa khoa tỉnh	BVĐK tỉnh	1.600	HT
	- Bệnh viện huyện Triệu Phong giai đoạn 1	Sở Y tế	2.000	
	- Mua sắm trang thiết bị y tế cho các tuyến	Sở Y tế	2.000	
	- Cải tạo nhà làm việc Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng Cửa Tùng	Bệnh viện ĐD&PHCN Cửa Tùng	200	HT
	Dự án khởi công mới			
	- Phòng khám đa khoa khu vực Hội Yên	Sở Y tế	1.100	HT
	- Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm- Mỹ phẩm	Sở Y tế	700	
XII	HỖ TRỢ XÃ, HUYỆN CHIA TÁCH		10.000	
	- Huyện đảo Cồn Cỏ	UBND huyện đảo Cồn Cỏ	7.000	
	- Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh	UBND thị trấn Cửa Việt	3.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
XIII	CHÍNH SÁCH 134 (**)		32.550	HT mục tiêu nhà ở, đất sản xuất
1	Huyện Hướng Hóa (385 nhà, 261ha đất sản xuất, còn lại là nước sinh hoạt)	UBND huyện Hướng Hóa	15.575	
2	Huyện Đakrông (440 nhà, 195ha đất sản xuất, còn lại là nước sinh hoạt)	UBND huyện Đakrông	15.515	
3	Huyện Vĩnh Linh (Toàn bộ là nước sinh hoạt)	UBND huyện Vĩnh Linh	1.040	
4	Huyện Gio Linh (8ha đất sản xuất, còn lại là nước sinh hoạt)	UBND huyện Gio Linh	370	
5	Huyện Cam Lộ (Toàn bộ là nước sinh hoạt)	UBND huyện Cam Lộ	50	
XIV	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA		20.000	
	Dự án chuyển tiếp			
	- Di tích lịch sử đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải	Sở VH TT	3.000	HT
	- Quảng trường và Nhà Văn hóa Trung tâm tỉnh	Sở VH TT	3.000	Vốn 2006 còn chuyển qua 15 tỷ
	Dự án khởi công mới			
	- Di tích Sân bay Tà Con (Giai đoạn 2)	TT Bảo tồn DT&DT	9.900	
	- Tượng đài chiến thắng Khe Sanh	UBND huyện Hướng Hóa	4.000	Kỷ niệm 40 giải phóng
	- Nhà đày Lao Bảo giai đoạn 2	TT Bảo tồn DT&DT	100	CBĐT
XV	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA		33.000	
	- Cải thiện môi trường đô thị miền Trung (Thị xã Đông Hà)	UBND TX Đông Hà	3.200	
	- Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Trị giai đoạn III	Ban điều hành DA PTNT Quảng Trị	5.000	
	- Dự án Chia sẻ	Ban Thư ký tỉnh, huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh	4.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	- Giảm nghèo miền Trung	BQL DA giảm nghèo QTrị	10.000	NS: 25.000
	- Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai năm 2005	Sở NN&PTNT	3000	
	- Phòng, chống bệnh truyền nhiễm Khu vực Tiều vùng sông Mêkông	Sở Y tế	800	
	- Đối ứng các dự án JBIC		7.000	
XVI	CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ KHÁC VÀ DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP, GIAO THÔNG KHẨN CẤP		90.000	
	- Cầu Cửa Việt	Sở GTVT	20.000	
	- Rà phá bom mìn tỉnh Quảng Trị	Bộ CHQS tỉnh	5.000	
	- Trả nợ ứng KH 2008 các công trình kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn		35.000	Trả nợ HT
1	Giao thông		10.000	
	- Đường từ Quốc lộ 1A vào Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn	Sở GTVT	5.000	
	- Cầu Cửa Tùng	Sở GTVT	5.000	
2	Nông nghiệp		10.000	
	- Khắc phục sụt lún đất thôn Tân Hiệp	Chi cục DD&PT vùng KT mới; UBND huyện Cam Lộ	3.000	
	- Đền bù giải phóng mặt bằng hồ Sa Lung	Sở NN&PTNT	2.000	
	- Di dân tái định cư 5 xã ra khỏi vùng ngập lụt Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	2.000	
	- Giải phóng mặt bằng hồ Tân Kim - Đá Mài	UBND huyện Cam Lộ	1.000	
	- Kè chống xói lở bờ sông Ba Lòng	UBND huyện Đakrông	1.000	
	- Di dân ra khỏi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi Trúc Kinh	Các Ban QL rừng phòng hộ	1.000	
XVII	CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG	Các BQL rừng phòng hộ	3.000	
B	VỐN NƯỚC NGOÀI		183.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2008	Ghi chú
	- Cải thiện môi trường đô thị miền Trung (Thị xã Đông Hà)	UBND TX Đông Hà	30.000	
	- Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Trị giai đoạn III	Ban Điều hành DA PTNT Quảng Trị	35.000	
	- Dự án Chia sẻ	Ban Thư ký tỉnh, huyện: VLinh, GLinh	26.000	
	- Giảm nghèo miền Trung	BQL DA giảm nghèo QTrị	65.000	
	- Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn	Sở NN&PTNT	25.000	
	- Phòng, chống bệnh truyền nhiễm khu vực Tiểu vùng sông Mêkông	Sở Y tế	2.000	

Ghi chú:

(*): Ngoài ra có 6 tỷ đồng vốn sự nghiệp do Bộ Tài chính thông báo; trong đó: 4 tỷ đồng cho Chương trình Bố trí lại dân cư và 2 tỷ đồng cho Chương trình Định canh định cư.

(**): Theo Đề án 9G tổng số nhà 4.680 nhà, hết năm 2004 đã làm 1.395 nhà. Năm 2005 rà soát lại 9G để thực hiện theo 134 số nhà cần làm là 3.990 nhà; 3 năm: 2005, 2006, 2007 đã làm 3.165 nhà, còn lại 825 nhà. Năm 2008 bố trí đủ 825 nhà để đảm bảo mục tiêu Đề án.

Biểu 4:**CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
VÀ DỰ ÁN LỚN KẾ HOẠCH NĂM 2008***(Kèm theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-HĐND ngày 15/12/2007 của HĐND tỉnh)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên chương trình mục tiêu	Chủ đầu tư	KH năm 2008		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: ĐTPT	
	TỔNG SỐ		119.644	52.570	
A	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA		81.465	18.400	
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO		10.439	8.400	
1	Chương trình 257 (DA hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo)		8.400	8.400	
	- Huyện Hải Lăng (2 xã: Hải An, Hải Khê)	UBND huyện Hải Lăng	1.400	1.400	
	- Huyện Triệu Phong (3 xã: Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng)	UBND huyện Triệu Phong	2.100	2.100	
	- Huyện Vĩnh Linh (4 xã: Vĩnh Thái, Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Vĩnh Quang)	UBND huyện Vĩnh Linh	2.800	2.800	
	- Huyện Gio Linh (3 xã: Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt)	UBND huyện Gio Linh	2.100	2.100	
2	Dự án hướng dẫn người nghèo cách làm ăn, khuyến nông- khuyến lâm- khuyến ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất		1.000		
	- Khuyến nông- khuyến lâm	TTKN-KL tỉnh	300		
	- Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề	Sở NN&PTNT	700		
3	Dự án dạy nghề cho người nghèo	Sở LĐ-TB&XH	580		
4	Dự án nâng cao năng lực giảm nghèo	Sở LĐ-TB&XH	277		
5	Trợ giúp pháp lý	TT Trợ giúp pháp lý nhà nước	120		
6	Hoạt động giám sát đánh giá	Sở LĐ-TB&XH	62		

II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VIỆC LÀM		1.820	1.500	
1	DA. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động		1.700	1.500	
	- Xây dựng Sàn giao dịch việc làm và Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực lao động	Trung tâm giới thiệu việc làm	1.500	1.500	
	- Đào tạo nguồn nhân lực lao động	Trung tâm giới thiệu việc làm	200		
2	Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động việc làm	Sở LĐ-TB&XH	70		
3	Hoạt động giám sát đánh giá	Các ngành liên quan	50		
III	CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG MA TÚY	Công an tỉnh	800	0	
IV	CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM	Công an tỉnh	670	0	
V	CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ- KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH		4.342	0	
1	DA. Truyền thông- Giáo dục thay đổi hành vi	UBDS- GD&TE tỉnh	1.000		
2	DA. Tăng cường chiến dịch lồng ghép tuyên truyền, vận động, tư vấn và cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa	UBDS- GD&TE tỉnh	457		
3	DA. Chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHH-GD	UBDS- GD&TE tỉnh	790		
4	DA. Nâng cao năng lực quản lý	UBDS- GD&TE tỉnh	1.580		
5	DA. Nâng cao chất lượng thông tin chuyên ngành	UBDS- GD&TE tỉnh	350		
6	DA. Nâng cao chất lượng dân số	UBDS- GD&TE tỉnh	165		
VI	CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG MỘT SỐ BỆNH XÃ HỘI, BỆNH DỊCH NGUY HIỂM VÀ HIV/AIDS		3.300	0	
1	DA. Phòng, chống sốt rét	Sở Y tế	417		

2	DA. Phòng, chống phong	Sở Y tế	115		
3	DA. Phòng, chống lao	Sở Y tế	232		
4	DA. Tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	250		
5	DA. Phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em	Sở Y tế	1.050		
6	DA. Sức khỏe tâm thần cộng đồng	Sở Y tế	460		
7	DA. Phòng, chống HIV/ AIDS	Sở Y tế	716		
8	Quân dân y kết hợp	Sở Y tế	60		
VII	CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA		6.920	4.000	
1	DA. Chống xuống cấp và tôn tạo các di tích lịch sử		5.100	4.000	
	- Khu Di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam	TT Bảo tồn DT&DT	1.500	1.500	
	- Cầu treo Bến Tắt	TT Bảo tồn DT&DT	2.500	2.500	
	- Bảo tồn các điểm di tích lịch sử	Sở VH TT	1.000		Phân bổ cụ thể theo QĐ của Bộ VH TT
2	DA. Suu tầm, bảo tồn và phát triển giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc	Sở VH TT	150		
3	DA. Xây dựng xã điển hình triển khai hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	Sở VH TT	240		
4	DA. Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thông tin cơ sở vùng sâu, vùng xa	Sở VH TT	490		
5	DA. Củng cố và phát triển hệ thống thư viện cộng đồng	Sở VH TT	230		
6	DA. Cấp các trang thiết bị và sản phẩm VH TT cho đồng bào dân tộc thiểu số, tuyến biên giới và hải đảo	Sở VH TT	10		

7	DA. Nâng cao năng lực phổ biến phim; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản phẩm và phổ biến phim ở vùng sâu, vùng xa	TT Phát hành phim và chiếu bóng Quảng Trị	700		
VIII	CHƯƠNG TRÌNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM	Sở Y tế	704		
1	DA. Nâng cao quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Sở Y tế	239		
2	DA. Thông tin, giáo dục, truyền thông bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Sở Y tế	160		
3	DA. Tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua đường thực phẩm	Sở Y tế	175		
4	DA. Đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng	Sở Y tế	70		
5	DA. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thức ăn đường phố	Sở Y tế	60		
IX	CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN	TT nước SH&VSMTNT	4.850	4.500	
1	Huyện Triệu Phong		722,717	722,717	
	- Hệ thống cấp nước Triệu Trung		81,605	81,605	HT
	- Hệ thống cấp nước Triệu Giang		641,112	641,112	HT
2	Huyện Hải Lăng		1.145,462	1.145,462	
	- Hệ thống cấp nước Văn Trị (Hải Tân)		511,013	511,013	HT
	- Hệ thống cấp nước thôn Trung Đơn, xã Hải Thành		34,449	34,449	HT
	- Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Văn Vận, xã Hải Quy		600	600	
3	Huyện Vĩnh Linh		779,846	779,846	
	- Hệ thống cấp nước Lê Xá, Vĩnh Sơn		179,846	179,846	HT

	- Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Hiền Lương, xã Vĩnh Thành		600	600	
4	Huyện Gio Linh		1.148,838	1.148,838	
	- Hệ thống cấp nước Hải Thái		548,838	548,838	HT
	- Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Xuân Hòa, Hải Chử, Trung Hải		600	600	
5	Huyện Cam Lộ		600	600	
	- Hệ thống cấp nước sinh hoạt một trong ba thôn thuộc xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ		600	600	
6	Chuẩn bị đầu tư		83,137	83,137	
7	Hỗ trợ giếng khoan Hội Người mù		20	20	
8	Các mô hình hổ xí hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tập huấn sử dụng CT nước		350		
X	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO		47.620	0	
1	DA. Đổi mới chương trình, nội dung sách giáo khoa	Sở GD&ĐT	4.280		
2	DA. Củng cố và phát huy kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục THCS	Sở GD&ĐT	2.500		
3	DA. Đào tạo cán bộ tin học và đưa tin học vào nhà trường	Sở GD&ĐT	2.300		
4	DA. Đào tạo bồi dưỡng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất các trường Sư phạm	Trường CĐSP Quảng Trị	7.500		
5	DA. Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc ít người và vùng có nhiều khó khăn	Sở GD&ĐT	11.000		
6	DA. Tăng cường cơ sở vật chất các trường học, các Trung tâm KTTH - HN, xây dựng một số trường trọng điểm	Sở GD&ĐT	10.000		
7	DA. Tăng cường năng lực đào tạo nghề	Sở LĐ-TB&XH	10.040		
	- Năng lực đào tạo nghề		8.040		
	- Dạy nghề cho nông dân, người tàn tật		2.000		

B	CHƯƠNG TRÌNH 135		24.259	20.250	
1	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng		18.900	18.900	
	- Huyện Gio Linh (2 xã)	UBND huyện Gio Linh	1.400	1.400	
	- Huyện Vĩnh Linh (2 xã)	UBND huyện Vĩnh Linh	1.400	1.400	
	- Huyện Hướng Hoá (13 xã)	UBND huyện Hướng Hóa	9.100	9.100	
	- Huyện Đakrông (10 xã)	UBND huyện Đakrông	7.000	7.000	
2	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất		3.510	1.350	
	- Huyện Gio Linh (2 xã)	UBND huyện Gio Linh	260	100	
	- Huyện Vĩnh Linh (2 xã)	UBND huyện Vĩnh Linh	260	100	
	- Huyện Hướng Hóa (13 xã)	UBND huyện Hướng Hóa	1.690	650	
	- Huyện Đakrông (10 xã)	UBND huyện Đakrông	1.300	500	
3	Dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và cộng đồng	Ban Dân tộc	1.620	0	
4	Dự án hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và trợ giúp pháp lý		108	0	
5	Hỗ trợ kinh phí quản lý Chương trình 135	BCĐ tỉnh	121	0	
C	TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG	Các BQL DA trồng mới 5 triệu ha rừng	13.920	13.920	